

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Văn Công Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 699/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Nguyệt Á, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Nguyệt Á trình bày:

Do quan hệ quen biết, bà N có yêu cầu bà cho bà N mượn tiền nên bà có hốt một chân hụi do bà tham gia với tư cách hụi viên (dây hụi do ông X làm chủ hụi, không liên quan đến bà N) để lấy tiền cho bà N mượn. Do thời điểm bà hốt chân hụi của bà lấy tiền cho bà N mượn (loại hụi 500.000 đồng/tháng) thì hụi chưa mãn và bà N sẽ đưa tiền đóng tiền hụi chết cho đến mãn, số tiền hốt hụi là 10.775.000 đồng đã đưa cho bà N xong. Sau khi hốt hụi xong, bà N có đưa tiền đóng được nhiều lần, sau khi đối trừ số tiền đã trả thì hiện bà N còn nợ bà 5.000.000 đồng. Ngoài số tiền

trên, bà N còn nợ bà số tiền 4.000.000 đồng bà N mượn bà trước đó. Tổng số tiền bà N nợ bà đến thời điểm hiện tại là 9.000.000 đồng, yêu cầu bà nga trả cho bà số tiền trên, bà không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn, bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ đến thời điểm hiện tại là 9.000.000 đồng. Ngoài số tiền trên bà không còn nợ nguyên đơn số tiền nào khác. Do hoàn cảnh khó khăn, bà yêu cầu được trả dần cho nguyên đơn số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Nguyệt Á khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị N trả tiền từ hoạt động vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu trả nợ của bà Á, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Á khởi kiện yêu cầu bà N có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 9.000.000 đồng; bà Á chứng minh cho yêu cầu của mình bằng biên nhận có chữ ký của bà N thể hiện nội dung khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu và được bà N thừa nhận toàn bộ nội dung biên nhận nợ cũng như đồng ý trả toàn bộ số tiền như yêu cầu nguyên đơn nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Á, buộc là N trả cho bà Á số tiền là 9.000.000 đồng. Bà Á xác định chỉ yêu cầu bà N trả số tiền trên, không yêu cầu về lãi suất nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu là $5\%(9.000.000 \text{ đồng}) = 450.000$ đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Toàn bộ yêu cầu của bà Á được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí, bà thuộc trường hợp được miễn án phí nên không dự nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Buộc bà Huỳnh Thị N phải trả cho bà Trần Nguyệt Á số tiền là 9.000.000 (chín triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải chịu 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp